

Vinh Long, ngày 13 tháng 3 năm 2026

Số: 68/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mộng D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số A, Khu F, xã N, tỉnh Vinh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số A, Khu F, xã N, tỉnh Vinh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Mộng D và anh Nguyễn Chí N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

2.1.1. Anh Nguyễn Chí N đồng ý giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2023 cho chị Phạm Thị Mộng D được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.1.2. Chị Phạm Thị Mộng D không yêu cầu anh Nguyễn Chí N cấp dưỡng cho con.

2.1.3. Anh Nguyễn Chí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phạm Thị Mộng D và anh Nguyễn Chí N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mộng D tự nguyện chịu án phí ly hôn hòa giải thành số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002119 ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Nên hoàn trả cho chị D được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 02;
- THADS tỉnh Vĩnh Long (Qua Phòng THADS khu vực 2 - Vĩnh Long): 02;
- UBND xã Trà Ôn: 01;
- Đường sự: 02;
- Lưu án văn: 06.

(Đã ký)

Cao Minh Tân